TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NINH SƠN** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 17/2025/HS-ST Ngày: 29-4-2025.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH SƠN, TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thái Thị Thùy Dung.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trương Thị Ngọc .

Ông Đinh Văn Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Khánh Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quang – Kiểm sát viên.

Vào ngày 29 tháng 4 năm 2025, tại 02 điểm cầu: Điểm cầu trung tâm tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn và điểm cầu thành phần tại Trại tạm giam Công an tỉnh N6– Phân trại khu vực N, Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai, theo hình thức trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2025/TLST-HS ngày 02 tháng 4 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2025/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **XUNG T**, sinh năm 1994 tại Ninh Thuận.

Nơi cư trú: Thôn L, xã L, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 0/12; Dân tộc: Raglai; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Xung T (Đã chết) và bà Trần Thị Thu C, sinh năm 1958; Vợ, con: Chưa có;

Tiền án: Tại Bản án số 05/2015/HSST ngày 03/02/2015 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận xử phạt Xung T142 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*. Đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/4/2018 nhưng chưa chấp hành xong phần trách nhiệm dân sự.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 08/9/2024. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh N6– Phân trại khu vực N, tỉnh Ninh ThuậnBị cáo có mặt tại điểm cầu thành phần theo Lệnh trích xuất số 09/2025/TA-LTX ngày 17/4/2025 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận.

- Bị hại: Nguyễn Thị Kim T2sinh năm 1996 – Đề nghị xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn L, xã L, huyện N, tỉnh Ninh Thuận

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Đặng Thị Như Q năm 1999 – Đề nghị xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn L, xã L, huyện N, tỉnh Ninh Thuận

2/ Nguyễn Thị Thảo Nsinh năm 1988 – Đề nghị xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn L, xã L, huyện N, tỉnh Ninh Thuận
3/ Đặng Văn T3sinh năm 1979 – Đề nghị xét xử vắng mặt.
Địa chỉ: Thôn Đ, xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng
4/ Nguyễn Hồng B Hsinh năm 1993 – Vắng mặt.
Địa chỉ: Thôn K, xã K, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng
5/ Nguyễn Minh T4sinh năm 1994 – Vắng mặt.
Địa chỉ: Thôn L, xã L, huyện N, tỉnh Ninh Thuận
6/ Xung Thị T5sinh năm 1999 – Có mặt tại điểm cầu trung tâm.
7/ Xung Thị L năm 1980 – Có mặt tại điểm cầu trung tâm.
8/ Trần Thị Thu C1 năm 1958 – Có mặt tại điểm cầu trung tâm.
Cùng địa chỉ: Thôn L, xã L, huyện N, tỉnh Ninh Thuận
- Người làm chứng:
1/ Tou Prong Hàn Khánh Dsinh năm 2006 – Đề nghị xét xử vắng mặt.
Địa chỉ: 183 Krăng Go, xã Pró, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng.
2/ Tou Prong Hàn Thuỳ, sinh năm 1987 – Đề nghị xét xử vắng mặt.
Địa chỉ: A, xã P, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 35 phút ngày 03/09/2024, chị Nguyễn Thị Kim T1 (sinh năm 1996; trú: Thôn L, xã L, huyện N, tỉnh Ninh Thuận) điều khiển xe mô tô biển số 85F1-186.29 (Giấy chứng nhận đăng ký xe đứng tên anh Nguyễn Minh T2 năm 1994, trú: Thôn L, xã L, huyện N, tỉnh Ninh Thuận– chồng chị T1), chở theo chị Đặng Thị Như Q1 (sinh năm 1999) và chị Nguyễn Thị Thảo N (sinh năm 1988), cùng trú : Thôn L, xã L, huyện N, tỉnh Ninh Thuận đến suối giáp nghĩa trang L1(thuộc thôn L, xã L, huyện N) để bắt ốc. Khi đến nơi, Q2 01 chiếc điện thoại OPPO A58 màu xanh ngọc, Ncất chiếc điện thoại Samsung Galaxy A11 màu xanh vào trong cốp xe của T2rồi cả ba cùng xuống bắt ốc.

Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, X T1đi bộ vào nghĩa trang tìm kiếm bánh kẹo ăn, nhìn thấy xe mô tô biển số 85F1-186.29 không có người trông giữ nên nảy sinh ý định trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài. Để thực hiện hành vi phạm tội, T1lấy trong túi quần ra 01 chiếc chìa khóa (nhặt được trước đó) cắm vào ổ khóa xe chị T1, nổ máy và điều khiển xe chạy lên tỉnh Lâm Đồng tìm người tiêu thụ. Trên đường đi, T1dừng lại mở cốp xe thấy 02 chiếc điện thoại và 01 Giấy đăng ký xe mô tô nên lấy luôn, rồi tiếp tục điều khiển xe đến nhà chị Tou P Hàn T6(sinh năm 1987, trú: xã P, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng) chơi. Tại đây, T1nhờ con trai của chị T7là cháu T8Prong Hàn Khánh D (sinh năm 2006) chở đến tiệm cầm đồ C12 Mobile của chị Nguyễn Hồng B H(sinh năm 1993, trú: Thôn K, xã K, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng) cầm cố chiếc điện thoại Samsung được 500.000 đồng để tiêu xài. Đến ngày hôm sau, T1chuộc lại chiếc điện thoại Svà thanh toán cho chị H đồng, rồi T1mang chiếc điện thoại OPPO đến tiệm điện thoại (không nhớ tên, địa chỉ) nhờ mở khóa, rồi cho một người bạn tên T1(không biết rõ lai lịch) mượn để cầm cố cho người khác (không xác định được tên, địa chỉ).

Ngày 06/9/2024, T1nhờ chị Xung Thị T3 (sinh năm 1999, trú: Thôn L, xã L, huyện N – cháu gái của T1) mang xe mô tô biển số 85F1-186.29 đến bán cho ông Đặng Văn T4(sinh năm 1979, trú: Thôn Đ, xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng) được 5.000.000 đồng, sau đó T1cho T51.200.000 đồng, dùng 2.540.000 đồng chuộc lại chiếc điện thoại OPPO mà người bạn tên T1đã cầm cố, T1tiêu xài cá nhân hết 960.000 đồng, còn lại 300.000 đồng để trong người đã bị thu giữ.

** Tại Bản kết luận định giá tài sản số 28/KLTS ngày 06/10/2024 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong tố tụng hình sự huyện N:*

+ 01 điện thoại di động hiệu OPPO A58 màu xanh ngọc, mua vào tháng 7/2024 đã qua sử dụng, còn hoạt động bình thường có giá 2.500.000 đồng.

+ 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A11 màu xanh, mua vào năm 2018 đã qua sử dụng, còn hoạt động bình thường có giá 800.000 đồng.

Tổng cộng: 3.300.000 đồng.

** Tại Bản kết luận định giá tài sản số 29/KLTS ngày 06/10/2024 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong tố tụng hình sự huyện N: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha – Sirius, màu xanh bạc, đã qua sử dụng, còn hoạt động bình thường, đăng ký lần đầu ngày 20/7/2016, có giá 6.000.000 đồng.*

Tổng giá trị tài sản Xung T1trộm cắp là **9.300.000 đồng**.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm, không ai có ý kiến gì đối với các Kết luận định giá.

Về thu giữ, tạm giữ đồ vật; xử lý vật chứng:

- Tạm giữ, sau đó trả lại tài sản cho các chủ sở hữu, gồm: Chị Nguyễn Thị K T201 xe mô tô biển số 85F1-186.29 và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 006343; chị Đặng Thị N1 Q01 điện thoại di động hiệu OPPO A58 màu xanh ngọc. Chị T2chị Q3 nhận lại tài sản và không ý kiến gì.

- Thu giữ 300.000 đồng của X T1có nguồn gốc từ việc bán chiếc xe trộm cắp cho ông Đặng Văn T5 có, hiện đang tạm giữ tại tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận. Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo xin nhận lại số tiền này.

- Đối với số tiền 1.200.000 đồng của chị Xung Thị T3 được Xung T1cho, có nguồn gốc từ việc T1bán chiếc xe trộm cắp cho ông Đặng Văn T5 có nhưng T1không yêu cầu T5trả lại.

- Đối với chiếc điện thoai Samsung Galaxy A11 màu xanh của chị Nguyễn Thị Thảo Nbị X T1trộm cắp, hiện không thu hồi được.

Về trách nhiệm dân sự:

Chị Nguyễn Thị Thảo N2 nhận 800.000 đồng tiền bồi thường chiếc điện thoại Samsung Galaxy A11 màu xanh.

Ông Đặng Văn T6 nhận lại số tiền 5.000.000 đồng mà ông bỏ ra mua xe mô tô biển số 85F1-186.29 do T1 trộm cắp. Còn đối với số tiền 560.000 đồng ông T3bỏ ra sửa chữa, tu bổ sau khi mua xe mô tô biển số 85F1-186.29 thì ông T3không có yêu cầu gì.

Toàn bộ số tiền bồi thường cho chị N3 ông T3là do người nhà của bị cáo (gồm Xung Thị LXung Thị T5Trần Thị Thu C tự nguyện bồi thường thay và không yêu cầu bị cáo hoàn trả.

Cáo trạng số 57/CT-VKS-NS ngày 26-11-2024 của Viện kiểm sát nhân dân

huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận truy tố bị cáo X T1 về tội *"Trộm cắp tài sản"*, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Kiểm sát viên sau khi phân tích hành vi, nhân thân, mức độ phạm tội của bị cáo, giữ nguyên Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo X T1 phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*, xử phạt bị cáo từ 12 đến 18 tháng tù giam.

Về trách nhiệm dân sự:

- Thu giữ 300.000 đồng của X T1có nguồn gốc từ việc bán xe trộm cắp cho ông Đặng Văn T5 có, đang tạm giữ tại tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận, hiện đã giải quyết xong trách nhiệm dân sự nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại số tiền này cho bị cáo.

- Tạm giữ, sau đó trả lại các tài sản cho các chủ sở hữu gồm: Chị Nguyễn Thị K T201 xe mô tô biển số 85F1-186.29 và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 006343; chị Đặng Thị N1 Q01 điện thoại di động hiệu OPPO A58 màu xanh ngọc. Chị T2chị Q3 nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì.

- Đối với chiếc điện thoai Samsung Galaxy A11 màu xanh của chị Nguyễn Thị Thảo Nbị X T1trộm cắp, hiện không thu hồi được và đã được bồi thường giá trị nên không đề cập việc xử lý.

- Số tiền 1.200.000 đồng của chị T10 T1cho, có nguồn gốc từ việc Xung T1bán chiếc xe trộm cắp cho ông Đặng Văn T5 có nhưng T1không yêu cầu trả lại nên không xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Sau khi nghe luận tội, bị cáo đồng ý với tội danh Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo biết hành vi của mình là sai và xin Hội đồng xét xử sơ thẩm giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xử lý về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng:

Tại phiên tòa sơ thẩm, những người làm chứng và một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt nhưng xét thấy những sự vắng mặt này không gây trở ngại cho việc xét xử. Do đó, căn cứ Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử sơ thẩm vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Qua xét hỏi công khai tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã khai nhận toàn bộ

hành vi phạm tội của mình, đúng như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Sơn đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra, truy tố, với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, với các Kết luận định giá, Bkiểm tra, xác định nơi xảy ra vụ việc và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, **Hội đồng xét xử sơ thẩm đủ cơ sở kết luận:** Khoảng 14 giờ ngày 03/9/2024, tại nghĩa trang thuộc thôn L, xã L, huyện N, tỉnh Ninh Thuận Xung T1 đã có hành vi lén lút trộm cắp chiếc xe mô tô biển số 85F1-186.29 của chị Nguyễn Thị Kim T1. Thời điểm trộm cắp, trong cốp xe còn có 01 chiếc điện thoại OPPO A58 màu xanh ngọc, 01 chiếc điện thoại Samsung Galaxy A11 màu xanh. Tổng giá trị tài sản Xung T1 chiếm đoạt là **9.300.000 đồng**.

Bị cáo đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội: *"Trộm cắp tài sản",* tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự:

"Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm..."

Cáo trạng số: 57/CT-VKS-NS ngày 26-11-2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[4] Xác định tiền án, tiền sự, nhân thân của bị cáo:

Năm 2015, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận xử phạt 42 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*, theo Bản án số 05/2015/HSST ngày 03/02/2015, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt chính ngày 15/4/2018 nhưng chưa chấp hành xong phần trách nhiệm dân sự trong bản án đã tuyên.

Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn đã 02 lần trả hồ sơ điều tra bổ sung cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Sơn để nghị xác định lại nhân thân của T1Qua đó, Hội đồng xét xử sơ thẩm xét thấy:

- Bản thân bị cáo T1chưa thi hành hết các khoản phải bồi thường cho bị hại theo bản án đã tuyên.

- Không có tài liệu, chứng cứ thể hiện giữa bị cáo và các bị hại có thoả thuận bằng văn bản hoặc các bị hại có văn bản yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự không tiếp tục việc thi hành án, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 50 Luật Thi hành án dân sự.

- Dù đã chấp hành xong hình phạt chính nhưng do chưa chấp hành xong các quyết định khác của bản án nên T1không thuộc trường hợp đương nhiên được xóa án tích theo quy định tại Điều 70 Bộ luật Hình sự, phù hợp với Giải đáp số 01/2017/GĐ-TANDTC ngày 07-4-2017 và Công văn số 64/TANDTC-PC ngày 03-4-2019 của Tòa án nhân dân Tối cao về giải đáp các vấn đề nghiệp vụ.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định bị cáo T1vẫn còn tiền án trong vụ án này.

[5] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Do xác định bị cáo còn tiền án nên bị cáo thuộc trường hợp chưa được xóa

án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, đây là tình tiết tăng nặng *"Tái phạm"*, quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã *"thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải"*. Ngoài ra, bị hại còn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo nhận thức rõ quyền sở hữu của công dân được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Để đảm bảo được tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung thì việc truy tố, đưa ra xét xử và buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự là cần thiết. Xét thấy bị cáo X T1là người có nhân thân xấu, mặc dù hành vi trộm cắp lần này mang tính chất giản đơn nhưng qua đó thể hiện sự coi thường pháp luật, không có ý thức cải tạo, tu dưỡng, gây ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội, bức xúc cho người dân, gây nên sự bất an trong quần chúng nhân dân. Do đó, để bị cáo nhận thức nghiêm túc được hành vi của mình và để làm tốt công tác răn đe, giáo dục ý thức trong cộng đồng, Hội đồng xét xử sơ thẩm xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt chính là tù có thời hạn quy định tại Điều 38 Bộ luật Hình sự, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là phù hợp.

[7] Hình phạt bổ sung:

Khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng."*

Hội đồng xét xử sơ thẩm xét thấy: Xét mức độ phạm tội, hậu quả hành vi của bị cáo thì việc áp dụng hình phạt chính là tù có thời hạn đối với bị cáo đã đủ sức răn đe, nghiêm khắc nên không cần thiết phải phạt tiền bổ sung.

[8] Trách nhiệm dân sự:

- Điện thoại Samsung Galaxy A11 màu xanh của chị Nguyễn Thị T7 N để trong cốp xe của chị T1 bị Xung T1trộm cắp, hiện không thu hồi được. Hiện gia đình bị cáo đã bồi thường cho chị N4 tiền 800.000 đồng, chị N5 yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử sơ thẩm không xét đến.

- Ông Đặng Văn T8 cầu bị cáo T1có trách nhiệm hoàn trả lại số tiền 5.000.000 đồng mà ông đã mua xe mô tô biển số 85F1-186.29. Gia đình bị cáo đã bồi thường cho ông T3số tiền này, ông T3không yêu cầu gì thêm. Ngoài ra, số tiền 560.000 đồng ông T3đã dùng vào việc sửa chữa, tu bổ sau khi mua xe mô tô biển số 85F1-186.29, ông T3cũng không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử sơ thẩm không xét đến.

Toàn bộ số tiền gia đình bị cáo thay bị cáo bồi thường không yêu cầu bị cáo hoàn trả lại nên Hội đồng xét xử sơ thẩm không xét đến.

- Đối với số tiền 1.200.000 đồng của chị Xung T9 T5được Xung T1cho, có nguồn gốc từ việc Xung T1bán chiếc xe trộm cắp cho ông Đặng Văn T5 có nhưng T1không có yêu cầu chị T5hoàn trả nên Hội đồng xét xử sơ thẩm không xét đến.

[9] Các biện pháp tư pháp:

- Tạm giữ, sau đó trả lại các tài sản cho các chủ sở hữu, gồm: Chị Nguyễn Thị K T201 xe mô tô biển số 85F1-186.29 và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 006343; chị Đặng Thị N1 Q01 điện thoại di động hiệu OPPO A58 màu xanh ngọc. Chị T2chị Q3 nhận lại tài sản và không ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không

xem xét.

- Điện thoai Samsung GA11 màu xanh của chị Nguyễn Thị Thảo Nbị X T1trộm cắp, hiện không thu hồi được, chị N2 nhận bồi thường và không yêu cầu gì thêm. Do đó, Hội đồng xét xử không xét đến.

- Thu giữ 300.000 đồng của X T1có nguồn gốc từ việc bán chiếc xe trộm cắp cho ông Đặng Văn T5 có. Số tiền này liên quan đến nghĩa vụ bồi thường của bị cáo nhưng vì trách nhiệm dân sự đã giải quyết xong nên tiền thu giữ này không còn liên quan đến vụ án. Tại phiên tòa, bị cáo cũng xin nhận lại số tiền này, vì vậy tuyên hoàn trả lại cho bị cáo là phù hợp.

[10] Về các hành vi liên quan:

Đối với anh Tou PHàn Khánh D1 và chị Nguyễn Hồng B Hđã có hành vi giúp sức và cầm cố chiếc điện thoại OPPO A58 màu xanh ngọc; chị Xung T9 T5và ông Đặng Văn T4 đã có hành vi môi giới và mua chiếc xe mô tô biển số 85F1-186.29. Tuy nhiên, những người này đều không biết đó là tài sản do T1trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N xem xét, xử lý là đúng quy định pháp luật.

Đối với người tên T1đã sử dụng và thế chấp điện thoại OPPO A58 màu xanh ngọc do T1trộm cắp nhưng hiện không xác định được lai lịch Hội đồng xét xử sơ thẩm không có cơ sở xem xét.

[11] Về án phí:

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[12] Về quyền kháng cáo, thời hạn kháng cáo:

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình phạt chính:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017):

- Tuyên bố: Bị cáo **Xung T1** phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

- Xử phạt bị cáo X1 **(Mười hai) tháng tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/9/2024.

2. Về biện pháp tư pháp:

Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Trả lại cho bị cáo X T1**300.000 đồng** *(Ba trăm nghìn đồng)*, số tiền này hiện đang tạm giữ tại tài khoản số 3949.0.1047599, theo Ủy nhiệm chi số 89 lập ngày 26/12/2024 cho đơn vị nhận tiền là Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

- Buộc bị cáo X T1 phải chịu **200.000 đồng** *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo và thời hạn kháng cáo:

Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo tại điểm cầu thành phần được quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại điểm cầu trung tâm được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 29-4-2025).

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Sơn;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- Thi hành án hình sự;
- Chi cục THADS huyện Ninh Sơn;
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- PV06 Công an tỉnh Ninh Thuận;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ, Án văn hình sự;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thái Thị Thùy Dung